

Bản án số: **121/2019/HS-PT**
Ngày 10 - 9 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Thanh.

Các Thẩm phán: Ông Tôn Anh Dũng.

Ông Trương Cao Sơn.

Thư ký phiên tòa: Ông Bà Võ Thị Việt Phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:
Ông Trần Đăng Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 86/2019/TLPT-HS ngày 08 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo Trần Nhân L và Huỳnh Văn R do có kháng cáo của hai bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 102A/2019/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị cáo có kháng cáo:

1.Họ và tên: Trần Nhân L; Tên gọi khác: Rút; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01 tháng 8 năm 1988, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: 12/26 Ngô H, phường Thủy B, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa lớp 11/12; con ông: không xác định; con bà: Trần Thị D, sinh năm 1963; Bị cáo là con một trong gia đình; Vợ: Phan Thị Thu; sinh năm 1992; Có: 03 con. Lớn nhất 10 tuổi, nhỏ nhất 01 tuổi;

Quá trình nhân thân sinh ra và lớn lên ở tại phường Thủy B, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, học văn hóa đến lớp 11/12 thì nghỉ học, ở nhà làm thuê và phụ giúp gia đình.

Ngày 09/08/2010 bị Công an phường Trường An xử phạt vi phạm hành chính 150.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 14/01/2019. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Huỳnh Văn R; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 10 tháng 01 năm 1990, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Tổ 9 KV Đông P, Phường Thủy B, Thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Quốc tịch : Việt

Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; Trình độ văn hóa: 09/12; con ông: Huỳnh Văn N (đã chết); con bà: Hoàng Thị L, sinh năm 1961; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 2; Vợ, con: chưa có; Quá trình nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên với gia đình tại phường Thủy B, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; học văn hóa đến lớp 9/12 thì nghỉ học, ở nhà làm thuê và phụ giúp gia đình; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 14/01/2019. Có mặt tại phiên tòa

* Bị hại: Anh Nguyễn Tùng S, sinh năm 1970.

Địa chỉ: 44/2/44 Lê Ngô C, tổ 16, khu vực 5, phường Thủy X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Hoàng Trọng T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ 8, khu vực Đông P, phường Thủy B, thành phố H.

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1972.

Địa chỉ: 48 Thân Văn N, phường Thủy B, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 00 ngày 16/12/2018, Trần Nhân L ngồi uống cà phê cùng với Huỳnh Văn R tại quán cà phê Vườn, địa chỉ: 18 Thân Văn N, phường Thủy B, thành phố H nghe những người trong quán nói chuyện về phong trào chơi lan cảnh. L nghe vậy nên đến nói với R “Biết chỗ nào có nhiều lan cảnh đi kiếm vài chậu về treo chơi”, R đồng ý. R biết nhà anh Nguyễn Tùng S, sinh năm 1970, trú tại: số nhà 44/2/44 Lê Ngô C thuộc tổ 16, khu vực 5, phường Thủy X, thành phố H có nhiều lan cảnh, nên vào khoảng 01 giờ 30 ngày 17/12/2018, theo hướng dẫn của R, Trần Nhân L điều khiển xe mô tô LEAD biển số 75B1-37.111 đến nhà anh S để lấy trộm lan. Khi đến nơi, L đứng phía ngoài cảnh giới, còn R lén lút đi vào trong vườn nhà lấy trộm 02 giò lan đem ra để ở hàng rào nơi L đang đứng. Do thấy phía trong nhà còn nhiều lan nên L cùng R tiếp tục vào trong lấy. R lấy xuống 02 giò lan đưa cho L đem ra ngoài, còn R đang tiếp tục lấy xuống 06 giò lan bỏ xuống đất thì bị người nhà anh S là anh Nguyễn Tùng N sinh năm 1997 phát hiện truy hô nên R vứt các giò lan lại và tẩu thoát. L nghe tiếng ồn ào, định nổ máy bỏ chạy thì bị anh N dùng chân đạp ngã xuống đường nên L bỏ xe lại chạy thoát.

Ngày 17/12/2018 anh Nguyễn Tùng S có đơn trình báo yêu cầu Cơ quan Công an giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Vật chứng thu giữ:

- 10 (Mười) giò lan giải hạt, trong đó có 06 giò còn nguyên vẹn, 04 giò bị đứt, dập thân cây.

- 01 (Một) xe mô tô hiệu LEAD màu đỏ, biển số 75B1-37.111, số khung RLHJF7907HY103332, số máy JF79E0211690.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 35/KL - HĐĐG ngày 18/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Thành phố H kết luận: 10 giò lan cảnh (Lan giải hạt) tại thời điểm ngày 17/12/2018 có giá trị là 15.250.000 đồng (Mười lăm triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

* Về xử lý vật chứng: Ngày 21/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại cho anh Nguyễn Tùng S 10 (Mười) giò lan giải hạt, trong đó có 06 giò còn nguyên vẹn, 04 giò bị hư hỏng.

Quá trình điều tra xác định xe mô tô hiệu LEAD màu đỏ, biển số 75B1-371.11, số khung RLHJF7907HY103332, số máy JF79E0211690 là của anh Nguyễn Văn T bán lại cho anh Hoàng Trọng T, trú tại tổ 8 khu vực Đông P, phường Thủy B, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh Tiến cho Trần Nhân L mượn để sử dụng làm phương tiện đi lại nhưng không biết L dùng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H trả lại cho anh Hoàng Trọng T xe mô tô trên.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Tùng S yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 6.000.000 đồng. Trần Nhân L và Huỳnh Văn R đã bồi thường đủ, anh S không yêu cầu gì thêm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 102A/2018/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2019, Tòa án nhân dân thành phố H căn cứ vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trần Nhân L 07 (bảy) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn R 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/6/2019, bị cáo Trần Nhân L có đơn kháng cáo, ngày 12/6/2019 bị cáo Huỳnh Văn R có đơn kháng cáo, cả hai bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Đối với nội dung kháng cáo của bị cáo Trần Nhân L cho rằng bản thân chưa có tiền án tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo đã ra trình diện cơ quan công an, thành khẩn khai báo, đã bồi thường đầy đủ thiệt hại cho người bị hại; ngoài ra đề nghị cấp

phúc thẩm xem xét áp dụng cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn” theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 51 BLHS. Hoàn cảnh gia đình bị cáo không có cha, mẹ già, vợ không có việc làm ổn định, phải nuôi 03 con nhỏ, có 02 con sinh đôi năm 2019, bị cáo là lao động chính. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng giảm nhẹ hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đối với bị cáo Huỳnh Văn R cho rằng bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu tiên do bạn bè rủ rê dẫn đến vi phạm pháp luật, hiện nay hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, phải cùng mẹ già nuôi các em ăn học; bản thân đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, giúp cơ quan công an giải quyết nhanh chóng vụ án. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Nhân L và Huỳnh Văn R đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa phúc thẩm có quan điểm: Hành vi của các bị cáo gây ra đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện khắc phục bồi thường toàn bộ thiệt hại; nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Về tình tiết phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn bị cáo L xin được cấp phúc thẩm xem xét áp dụng do chưa được cấp sơ thẩm xem xét, xét thấy yêu cầu này có căn cứ chấp nhận đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận áp dụng cho cả hai bị cáo tình tiết này được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51; vì vậy cần áp dụng Điều 65 BLHS 2015 để thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt, cho các bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Nhân L và bị cáo Huỳnh Văn R, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt 07 tháng tù đối với bị cáo Huỳnh Văn L và 06 tháng tù đối với bị cáo Huỳnh Văn R nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định của pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đã có cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 00 ngày 16/12/2018, Trần Nhân L ngồi uống cà phê cùng với Huỳnh Văn R tại quán cà phê Vườn địa chỉ: 18 Thân Văn N, phường Thủy B, thành phố H, nghe những người trong quán nói chuyện về phong trào chơi lan cảnh. L nghe vậy nên đến nói với R “Biết chỗ nào có nhiều lan cảnh đi kiếm vài chậu về treo chơi”, R đồng ý. R biết nhà anh Nguyễn Tùng S (sinh năm 1970, trú tại: số nhà 44/2/44 Lê Ngô C thuộc tổ 16, khu vực 5, phường Thủy X, thành phố H) có nhiều lan cảnh, nên vào khoảng 01 giờ 30 ngày 17/12/2018, theo hướng dẫn của R, Trần Nhân L điều khiển xe mô tô LEAD biển số 75B1-37.111 đến nhà anh S để lấy trộm lan. Khi đến nơi, L đứng phía ngoài cảnh giới, còn R lén lút đi vào trong vườn nhà lấy trộm 02 giò lan đem ra để ở hàng rào nơi L đang đứng. Do thấy phía trong nhà còn nhiều lan nên L cùng R tiếp tục vào trong lấy. R lấy xuống 02 giò lan đưa cho L đem ra ngoài, còn R đang tiếp tục lấy xuống 06 giò lan bỏ xuống đất thì bị người nhà anh S là anh Nguyễn Tùng N sinh năm 1997 phát hiện truy hô nên R vứt các giò lan lại và tẩu thoát. L nghe tiếng ồn ào, định nổ máy bỏ chạy thì bị anh N dùng chân đạp ngã xuống đường nên L bỏ xe lại chạy thoát. Ngày 17/12/2018 anh Nguyễn Tùng S có đơn trình báo yêu cầu Cơ quan Công an giải quyết theo quy định của pháp luật.

Cấp sơ thẩm đã căn cứ kết quả thu giữ vật chứng, kết quả định giá tài sản và xử lý vật chứng theo đúng quy định pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Trần Nhân L và Huỳnh Văn R đã bồi thường đủ, anh S đã nhận đủ không yêu cầu gì thêm.

[2] Với hành vi trộm cắp đã thực hiện như đã nêu trên, Tòa án nhân dân huyện thành phố H đã kết án các bị cáo Trần Nhân L và Huỳnh Văn R về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Nhân L 07 (Bảy) tháng tù, xử phạt bị cáo Huỳnh Văn R)6 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục toàn bộ thiệt hại cho người bị hại; bản thân bị cáo Huỳnh Văn R có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, có khả năng tự cải tạo trở thành công dân tốt; người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo.

Đối với bị cáo Trần Nhân L chưa có tiền án, tiền sự, đã cùng bị cáo Huỳnh Văn R liên đới bồi thường thiệt hại đầy đủ cho người bị hại, có thái độ thành khẩn khai báo, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, có khả năng tự cải tạo trở thành công dân tốt; người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo.

Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào. Cấp sơ thẩm đã cân nhắc về nhân thân từng bị cáo để xử

phạt xử phạt bị cáo Trần Nhân L 07 (Bảy) tháng tù, xử phạt bị cáo Huỳnh Văn R 06 tháng tù là đã có xem xét, chiếu cố, giảm nhẹ hình phạt, đảm bảo tương xứng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo nên cần giữ nguyên.

Bị cáo Trần Nhân L kháng cáo xin được cấp phúc xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng tình tiết giảm nhẹ này các bị cáo chưa được xem xét áp dụng ở cấp sơ thẩm, yêu cầu này là có căn cứ cần được chấp nhận và áp dụng cho cả hai bị cáo.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có hội đủ điều kiện qui định tại Điều 1, Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Vì vậy, cần chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của các bị cáo xin được hưởng án treo; nghĩ cần áp dụng các điểm b, i, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 giữ nguyên mức hình phạt, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội và thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt, cho các bị cáo được hưởng án treo để các bị cáo có điều kiện tự cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm d, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo bị cáo Trần Nhân L và bị cáo Huỳnh Văn R không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Căn cứ điểm d, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Nhân L và bị cáo Huỳnh Văn R, giữ nguyên mức hình phạt, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trần Nhân L 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn R 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Nhân L và bị cáo Huỳnh Văn R cho Ủy ban nhân dân phường Thủy B, Thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015:

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Trần Nhân L và bị cáo Huỳnh Văn R không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Công an thành phố Huế;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Lưu: hồ sơ; Tòa HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Văn Thanh

